

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2014/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2014

**THÔNG TƯ****Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học***Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;**Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,**Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học:***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia, Giám đốc Đại học vùng, Giám đốc học viện; Hiệu trưởng trường đại học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Bùi Văn Ga**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (sau đây gọi là đào tạo chất lượng cao, viết tắt là ĐTCLC) bao gồm: tiêu chí xác định chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học; điều kiện đào tạo chất lượng cao, thủ tục xác nhận đề án ĐTCLC, định chỉ tuyển sinh chương trình chất lượng cao.

2. Quy định này áp dụng đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học (bao gồm cả các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng) trong hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở đào tạo có 100% vốn đầu tư nước ngoài và chương trình đào tạo liên kết với cơ sở đào tạo nước ngoài, do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình đào tạo đại trà* là chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học đang được thực hiện hợp pháp tại cơ sở đào tạo, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ (đối với cơ sở đào tạo công lập).

2. *Chương trình đào tạo nước ngoài* là CTĐT đang được áp dụng ở một trường đại học trong khu vực hoặc trên thế giới đã được công nhận đạt chất lượng bởi tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thực hiện và cấp văn bằng, được tham khảo để xây dựng và phát triển CTĐT chất lượng cao của cơ sở đào tạo.

3. *Chương trình chất lượng cao* (viết tắt là CTCLC) là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT đại trà tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

4. *Tiêu chí xác định CTCLC* gồm những quy định về CTĐT, tuyển sinh, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, tổ chức và quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học (viết tắt là NCKH), hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện CTCLC.

### **Điều 3. Mục đích đào tạo chất lượng cao**

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học ở những cơ sở đào tạo có đủ điều kiện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở đào tạo**

1. Ban hành quy định chi tiết về ĐTCLC áp dụng tại cơ sở đào tạo với các tiêu chí, điều kiện không thấp hơn Quy định này; trong đó bao gồm cả nhiệm vụ và quyền của giảng viên, sinh viên; quyền hạn của cơ sở đào tạo trong việc kiểm tra, thanh tra nội bộ, xử lý vi phạm nội bộ đối với cá nhân, đơn vị, cơ sở đào tạo thành viên không thực hiện đúng các tiêu chí, điều kiện đã được quy định.

2. Triển khai thực hiện ĐTCLC theo Quy định này và quy định chi tiết của cơ sở đào tạo.

3. Xác định mức học phí trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học; xây dựng lộ trình điều chỉnh mức học phí cho những khóa học tiếp theo (nếu cần thiết); xây dựng phương án thu, chi và quản lý kinh phí để đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiêu chí của CTCLC (bao gồm cả miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách được nhận hỗ trợ tài chính của Nhà nước); thực hiện trích lập các quỹ theo quy định hiện hành đối với phần chênh lệch thu chi còn lại.

4. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các quy định tại khoản 1 Điều này và mức học phí quy định tại khoản 3 Điều này trước mỗi kì tuyển sinh.

## **Chương II**

## **TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

### **Điều 5. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng và phát triển trên nền của CTĐT đại trà của cơ sở đào tạo có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy định này; có tham khảo CTĐT nước ngoài.

2. Chuẩn đầu ra của CTĐT chất lượng cao phải cao hơn của CTĐT đại trà tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ngoại ngữ; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi

với môi trường công tác; riêng năng lực ngoại ngữ tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTĐT chất lượng cao phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT chất lượng cao, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của CTCLC phải có ý kiến thẩm định của 2 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu lĩnh vực chuyên môn.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT chất lượng cao được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 6. Giảng viên, trợ giảng**

#### **1. Giảng viên**

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù);

b) Có năng lực chuyên môn, NCKH đáp ứng yêu cầu của CTĐT chất lượng cao; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành CTĐT chất lượng cao từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH;

c) Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b khoản này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

d) Có giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, đáp ứng yêu cầu của CTCLC tham gia giảng dạy các học phần được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 của Quy định này;

đ) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC do thủ trưởng cơ sở đào tạo phê duyệt theo đề nghị của trưởng đơn vị chuyên môn hoặc hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

#### **2. Trợ giảng**

a) Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

b) Cơ sở đào tạo được phép sử dụng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên giỏi tốt nghiệp các CTĐT cử nhân tài năng, kỹ sư chất lượng cao, chương trình tiên tiến, CTCLC tham gia hoạt động trợ giảng.

### **Điều 7. Cán bộ quản lý và cố vấn học tập**

1. Cán bộ quản lý CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập phải nắm vững CTĐT, quy định về ĐTCLC và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

### **Điều 8. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học**

1. Có phòng học riêng cho lớp ĐTCLC được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; mỗi sinh viên CTCLC có nơi tự học ở trường, được sử dụng mạng internet không dây.

2. Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

3. Có đủ các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên CTCLC và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.

### **Điều 9. Nghiên cứu khoa học**

1. Hàng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành ĐTCLC.

2. Trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.

3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC.

### **Điều 10. Hợp tác quốc tế**

Cơ sở đào tạo thực hiện một số hoặc tất cả các hình thức hợp tác quốc tế sau để hỗ trợ phát triển CTCLC: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến CTCLC.